

ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ Ở VIỆT NAM

ĐẶC ĐIỂM VÀ ĐIỀU KIỆN TRIỂN KHAI

(Tập chí KHGD số 13/10-2006 trang 36-37)

PGS.TS Đặng Xuân Hải-ĐHQGHN

Vấn đề đào tạo theo hệ thống tín chỉ đã được nêu ra ở Việt Nam hơn chục năm nay và một số trường đại học đã tự nhận là đã chuyển sang đào tạo theo hệ thống tín chỉ từ những năm cuối thập niên 90 của thế kỷ 20 như đại học Bách Khoa T.P. HCM và một số trường khác nhưng xem ra tư tưởng cơ bản của quy trình đào tạo này chưa có khả năng thực hiện triệt để ở môi trường ĐT của các trường đại học Việt Nam. Trong các văn bản của nhà nước vấn đề đào tạo theo tín chỉ cũng đã được thể hiện ở các mức độ khác nhau như ở khoản 4 điều 6 của luật GD 2005 [1] đã nêu : ...” Đối với GD nghề nghiệp, GD đại học có thể được tiến hành theo hình thức tích lũy tín chỉ...”. Trong nghị quyết 14/2005/NQ-CP ngày 2/11/2005 về đổi mới cơ bản và toàn diện GD ĐH Việt Nam giai đoạn 2006-2020 cũng khẳng định ..” ..Xây dựng lộ trình chuyển sang đào tạo theo hệ thống tín chỉ...”. Vấn đề đặt ra ở đây là một tư tưởng tiên tiến và mang tính hội nhập cao như vậy sao khó triển khai thực hiện trong thực tiễn của chúng ta ?!

1/ Một vài đặc điểm của đào tạo theo tín chỉ

a/ Một vài khái niệm liên quan đến học chế tín chỉ

1. Tín chỉ là gì : Có một số phát biểu không giống nhau về khái niệm tín chỉ; tuy nhiên một định nghĩa của Jamé Quann, Đại học Quốc gia Washington được nhiều người tham khảo : “ Tín chỉ là một đại lượng đo toàn bộ thời gian (khối lượng kiến thức được tích lũy trong thời gian!) bắt buộc đối với một người học bình thường để học một môn học cụ thể, bao gồm : 1) Thời gian lên lớp; 2) thời gian hoạt động khác (hoạt động nhóm, làm việc trong phòng thí nghiệm, thực tế thực tập... được thời khoá biểu quy định); 3) Thời gian tự học, tự nghiên cứu để hoàn thành nhiệm vụ học tập được giao. Đối với các môn học lí thuyết 1 tín chỉ là một giờ học lên lớp (kèm theo ít nhất 2 giờ học không lên lớp) mỗi tuần và kéo dài trong suốt một học kỳ (thường 15 tuần); đối với môn học thực hành là 2 giờ (kèm theo ít nhất 1 giờ chuẩn bị) trong 1 tuần; đối với tự nghiên cứu, tự học có hướng dẫn- ít nhất 3 giờ làm việc trong 1 tuần”. Khái niệm này là khái niệm công cụ cho cả người dạy; người học và cả người quản lí đào tạo. Tuy nhiên khi cụ thể hoá khái niệm này cho hoạt động dạy học thì đây là khái niệm có trọng số chú ý và cần nhận thức thấu đáo đối với người dạy và người học khi tiến hành dạy học theo tín chỉ.

2. Đào tạo theo tín chỉ là phương thức đào tạo cho phép sinh viên đạt được văn bằng đại học qua việc tích lũy các loại tri thức khác nhau được đo lường bằng một đơn vị xác định, căn cứ trên khối lượng học tập của một sinh viên đã tích lũy được, gọi là tín chỉ. Như vậy đào tạo theo tín chỉ chuyên quyền lựa chọn và quyết định mục đích đào tạo/ học tập cụ thể cũng như lựa chọn các môn học và cả kế hoạch học tập từ nhà trường sang cho người học trong điều kiện quy định công khai cấu trúc các môn học dẫn đến văn bằng. Khái niệm này liên quan trực tiếp đến bộ phận quản lý đào tạo và đây là khái niệm bộ phận quản lý đào tạo phải nhận thức thấu đáo khi triển khai hoạt động đào tạo theo tín chỉ .

3. Hệ thống tín chỉ và hệ thống chuyển đổi tín chỉ :

Hệ thống tín chỉ là phương thức đào tạo thoả mãn các quy định : Để đạt được văn bằng nào đó cần tích lũy đủ số lượng môn học/tín chỉ được quy định theo chương trình và quy trình phải tích lũy đối với văn bằng đó; khái niệm này gắn với phương thức tổ chức đào tạo và quá trình học tập để lấy văn bằng theo học chế tín chỉ trong phạm vi một cơ sở đào tạo

Hệ thống chuyển đổi tín chỉ liên quan đến việc công nhận chương trình chuyển đổi và chuyển đổi kết quả học tập giữa các cơ sở đào tạo (cả trong lẫn ngoài nước) như vậy khái niệm này liên quan đến quản lý đào tạo theo tín chỉ ở tầm quản lý hệ thống và cơ chế liên thông giữa các cơ sở đào tạo của hệ thống GD ĐH của một nước hoặc công nhận tương đương giữa các cơ sở đào tạo ở các nước khác nhau (có thể ở cả trường hợp quy trình đào tạo không hoàn toàn giống nhau !)

Chúng ta đều biết đào tạo theo hệ thống tín chỉ được xuất hiện đầu tiên ở đại học Harvard-Mỹ vào cuối thế kỷ 19 với tư tưởng cơ bản là “mềm dẻo hoá” quá trình đào tạo để thực hiện cho được triết lý “lấy người học làm trung tâm” trong việc thực hiện quy trình đào tạo. Học chế tín chỉ chuyên quyền lựa chọn và quyết định mục đích đào tạo cụ thể cũng như lựa chọn các môn học, phương thức học và cả kế hoạch học từ các giảng viên và phòng đào tạo của trường đại học sang cho người học. Tư tưởng trên được thể hiện qua một số đặc điểm của chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ như a/ Cấu trúc chương trình dẫn đến văn bằng với số môn học đủ lớn, tạo điều kiện cho người học có khả năng lựa chọn và được công khai để sinh viên có thể lập kế hoạch tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định cho việc lấy văn bằng theo tiến độ của bản thân ;

b/ Khối lượng kiến thức được đánh giá nhằm xác định việc hoàn thành tín chỉ/môn học bao gồm toàn bộ kiến thức, kỹ năng người học tích lũy được thông qua các hình thức lên lớp, thông qua tự học, tự nghiên cứu của người học theo yêu cầu của giảng viên, thông qua việc làm việc theo nhóm và hoạt động thực tập, thực tế..., c/ Đánh giá diễn ra thường xuyên, đa dạng (Bài tập cá nhân/tuần ứng với các giờ lý thuyết; Bài tập nhóm/tháng ứng với các giờ xêmina, làm việc nhóm, tự học; Bài tập lớn cá nhân/học kỳ ứng với phần nội dung người học phải tự khám phá trong chương trình môn học; Bài kiểm tra kỳ; Bài kiểm tra cuối kỳ nhằm lấy minh chứng khẳng định

khối lượng kiến thức của môn học đã được người học chiếm lĩnh bằng các con đường khác nhau).

2/ Một số điều kiện cần và đủ để có thể triển khai học chế tín chỉ

Theo chúng tôi, việc triển khai tổ chức phương thức đào tạo theo tín chỉ gặp nhiều khó khăn, lúng túng và không đạt kết quả mong muốn có thể có nhiều lí do nhưng có thể kể ra đây những lí do chính sau :

a/ Đội ngũ cán bộ quản lí đào tạo và giảng viên chưa hiểu đúng và đầy đủ về phương thức đào tạo theo tín chỉ

b/ Chưa chuẩn bị đầy đủ điều kiện cho việc thực hiện

c/ Giảng viên và sinh viên chưa có kỹ năng để dạy và học theo đúng yêu cầu của phương thức đào tạo theo tín chỉ

Từ nhận thức trên chúng ta có thể rút ra một số điều kiện cần và đủ cho việc triển khai phương thức đào tạo theo tín chỉ .

a/ Cần có một đội ngũ đáp ứng yêu cầu của phương thức đào tạo theo tín chỉ

Nếu quan niệm các điều kiện nêu trên là điều kiện cần thì điều kiện đủ ở đây là : lãnh đạo các đơn vị đào tạo phải có sự cam kết và ủng hộ mạnh mẽ, chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện một lộ trình khoa học cho quá trình chuyển đổi phương thức đào tạo theo kiểu niên chế sang học chế tín chỉ.

Trong một số tài liệu được tập hợp trong quyển “Đào tạo theo học chế tín chỉ” (Tài liệu tham khảo nội bộ do ban đào tạo của ĐHQGHN ấn hành) [2] có đề cập đến “văn hoá tín chỉ”, yếu tố này liên quan đến nhận thức và quyết tâm của các đối tượng tham gia đào tạo theo tín chỉ ở một cơ sở đào tạo. Đội ngũ này phải hiểu đúng và đầy đủ về bản chất khái niệm tín chỉ và quy trình đào tạo theo tín chỉ (Khái niệm tín chỉ được GD ĐH Mỹ đưa ra nhưng khi áp dụng vào các nước khác nhau đã có sự điều chỉnh ít nhiều ở các khu vực khác nhau trên thế giới). Các giảng viên phải hiểu biết về các phương pháp dạy-học, kiểm tra-đánh giá theo yêu cầu của phương thức đào tạo theo tín chỉ, trong đó vai trò của giảng viên trở thành “người hướng dẫn, trọng tài, cố vấn cho người học và là người kiểm định kết quả thực hiện được mục tiêu dạy học của người học”. Các cán bộ phòng đào tạo phải nắm vững phương thức tổ chức và quản lí đào tạo theo học chế tín chỉ, về kỹ thuật xây dựng thời khoá biểu theo đăng ký của người học. Trong đội ngũ này cũng tồn tại những người am hiểu chương trình và quy trình đào tạo để cố vấn cho sinh viên sự lựa chọn hợp lí và khả thi khi thực hiện quá trình tích lũy kiến thức dẫn đến văn bằng.

a/ Cần đổi mới phương thức dạy và học. Để dạy học theo kiểu tín chỉ người dạy phải đổi mới phương pháp dạy, người học phải đổi mới phương pháp học. Điều nêu ra ở đây tưởng không có gì để nói song trong thực tế đây lại là điều rất khó khi chuyển đổi phương thức đào tạo theo tín

chỉ vì sức ỳ của thói quen dạy và học theo kiểu cũ khá nặng nề ở cả người dạy và người học ở các nhà trường của chúng ta. Dạy học theo phương thức đào tạo tín chỉ chuyển từ cách dạy học chủ yếu là truyền thụ kiến thức sang cách dạy học chủ yếu là dạy cho người học cách tìm kiếm, xử lý và tự tích lũy kiến thức dưới sự chỉ đạo và kiểm soát của thầy. Để làm được điều này công việc chuẩn bị lên lớp của giảng viên rất nặng vì trước khi lên lớp giảng viên phải biết “cấu trúc hoá nội dung dạy học” [3] và trả lời được những câu hỏi sau :

- Nội dung nào mình sẽ trình bày trên lớp?
- Nội dung nào sẽ yêu cầu người học tự tìm hiểu, khám phá?
- Cách thức tìm hiểu và khám phá cần trang bị cho người học để có được kết quả cần đạt mà giảng viên đã yêu cầu
- Địa chỉ các học liệu, tư liệu, tài liệu cụ thể đến chương, mục, trang và các phương án khác nhau để đi đến đích (thực hiện được yêu cầu mà giảng viên đã đề ra cho người học tự tích lũy kiến thức, kỹ năng)?
- Các bài tập, các vấn đề cần giải quyết để cho sinh viên hoàn thành mục tiêu bài học?
- Các vấn đề sẽ kiểm tra “thường xuyên” trên lớp hoặc các bài tập cần giao cho người học để họ hoàn thành yêu cầu của bài học/môn học ?

Người học ở đây không mong đợi mọi kiến thức của bài học/môn học được thầy “chuyên giao” đầy đủ mà thầy chủ yếu làm rõ mục tiêu cụ thể của bài học/môn học, làm rõ cấu trúc nội dung của bài học/môn học và đặc biệt làm rõ các yêu cầu và cách thức kiểm chứng mức độ hoàn thành mục tiêu, nội dung theo đúng đặc trưng của bài học/môn học. Nếu người học không tự giác, tích cực, chủ động thì sẽ không hoàn thành được khối lượng kiến thức mà phương thức đào tạo này yêu cầu ở người học tự tích lũy và không kết thúc được quá trình học tập của mình. Đây là một thách thức với người học có thói quen “học những gì thầy cung cấp trên lớp”.

Để làm được như trên người học cần được cung cấp các điều kiện tối thiểu như là đề cương môn học theo kiểu tín chỉ (sẽ có dịp nói chi tiết sau); các tài liệu, học liệu theo yêu cầu, môi trường học tập và cơ sở vật chất phục vụ việc tự nghiên cứu (thư viện, kể cả thư viện điện tử, nơi thực hành thực tế ...) đó là chưa nói đến số lượng phòng học, số lượng môn học tự chọn mà đi kèm theo nó là người dạy và điều kiện học tập...

Một điều kiện không thể không nói đến ở đây là tâm thế của giảng viên khi thực hiện đào tạo theo tín chỉ. Để dạy được đúng yêu cầu theo tín chỉ người giảng viên phải đầu tư nhiều công sức và việc tính toán “công sức” của người giảng viên cần được thực hiện đồng bộ với yêu cầu dạy học theo tín chỉ (chuẩn bị cho lên lớp 1 giờ rất công phu, chấm bài liên tục...) nhưng hiện nay các quy định đối với giảng viên vẫn thực hiện theo kiểu niên chế (quy định về chế độ giảng dạy đối với giảng viên ban hành từ thập niên 80 của thế kỷ trước vẫn chưa có văn bản thay thế!). Đây

cũng là một vấn đề cần đặt ra đối với những người quản lí GD ĐH nước nhà khi đặt ra yêu cầu chuyển đổi phương thức đào tạo sang kiểu học chế tín chỉ.

Tài liệu tham khảo

1. Luật GD ; NXBCTQG 2005
2. Đào tạo theo học chế tín chỉ; Ban đào tạo, ĐHQGHN, 2006
3. Đặng Xuân Hải , “Đặc thù của việc đổi mới PPDH ở đại học sư phạm” Tạp chí GD số 103;12/2004; trang 8-10